

Quận 7, ngày 12 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024

Căn cứ Kế hoạch số 1554/KH-GDDT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024.

Trường THCS Phạm Hữu Lầu xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 với những nội dung nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai các Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025” của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh; Đề án xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh và Kế hoạch Triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT để tổ chức có hiệu quả các hình thức dạy học trực tuyến góp phần duy trì các hoạt động dạy - học, kiểm tra, đánh giá của năm học 2023-2024.

- Đẩy mạnh triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số ở tất cả các cơ sở giáo dục. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL), triển khai hệ thống thông tin quản lý Ngành, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu giữa các đơn vị; kết nối, chia sẻ dữ liệu của Ngành với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, CSDL của Thành phố phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả kho dữ liệu điện tử chứa các bài giảng video, điện tử, Elearning để phục vụ nhu cầu giảng dạy và học tập mọi lúc, mọi nơi của giáo viên và đổi mới, sáng tạo trong hoạt động dạy và học

2. Yêu cầu

- Nhà trường xây dựng Kế hoạch Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 và triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Thực hiện xây dựng, hoàn thiện CSDL ngành GDĐT, khai thác hiệu quả CSDL phục vụ công tác quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá bảo đảm thông tin hai chiều giữa giữa Sở GD&ĐT - Phòng GD&ĐT- Nhà trường - Giáo viên - Cha mẹ học sinh - Học sinh; triển khai hiệu quả hệ thống liên lạc điện tử mSchool.

- Nhà trường có đủ máy tính có kết nối internet phục vụ cho công tác quản trị trường học, có phòng máy vi tính để thực hiện dạy học môn Tin học lớp 6, lớp 7 theo chương trình GDPT 2018;

- 100% học sinh có tài khoản tự ôn tập, tham gia các kì thi, sân chơi trực tuyến do Phòng GD&ĐT phát động.

- Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, giải quyết 100% hồ sơ qua dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 theo danh mục quy định; thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

- Tăng cường ứng dụng CNTT để thúc đẩy sự phát triển và đổi mới nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng trong công tác quản lý. Thực hiện đồng bộ việc ứng dụng CNTT trong các hoạt động, trọng tâm vào công tác đổi mới giảng dạy, kiểm tra, đánh giá và công tác quản lý.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Chuyển đổi số trong dạy - học và đánh giá, tiếp tục tổ chức hiệu quả dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp

- Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT- BGDDT phù hợp với điều kiện, nhu cầu của mỗi nhà trường. Trong năm học 2023-2024 tỉ lệ chương trình GDPT được triển khai dưới hình thức trực tuyến ở tất cả các môn học từ 15% đến 25%.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động dạy, học trên môi trường trực tuyến; tận dụng tối đa các tính năng, công nghệ của các hệ thống quản lý học tập (LMS) để triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; hướng tới mục đích nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh; tạo môi trường học tập tích cực giúp học sinh chủ động phát triển năng lực cá nhân.

- Tiếp tục đẩy mạnh khai thác hệ thống <http://truong.hcm.edu.vn> và liên lạc điện tử mSchool nhằm tăng cường sự tương tác giữa gia đình và nhà trường, hỗ trợ giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình học sinh trong triển khai các hoạt động giáo dục; tăng cường hoạt động kết nối trực tuyến giữa giáo viên và cha mẹ học sinh.

- Đảm bảo dữ liệu giữa các hệ thống LMS và hệ thống quản trị nhà trường được liên thông theo thời gian thực nhằm giảm bớt công sức nhập liệu, khai báo, cấu hình hệ thống; đảm bảo dữ liệu dạy, học, kết quả học tập của học sinh được quản lý một cách thống nhất; đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để làm nền tảng cho dữ liệu lớn của ngành

và tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai mới hoặc thay đổi các giải pháp công nghệ thông tin phù hợp với nhu cầu, khả năng, điều kiện của nhà trường.

- Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: học liệu điện tử, bài giảng tương tác, học liệu đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, thí nghiệm mô phỏng, hệ thống ngân hàng câu hỏi kiểm tra trực tuyến cho các môn học được phân loại theo năng lực và nội dung kiến thức Chương trình phổ thông 2018). Xây dựng và triển khai các tiêu chuẩn chung về trao đổi, liên thông học liệu; đảm bảo học liệu có thể được triển khai được trên tất cả hệ thống LMS cũng như tái sử dụng theo nhu cầu cá nhân, kế hoạch bài dạy của giáo viên.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động kiểm tra, đánh giá. Đẩy mạnh công tác đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; sử dụng dữ liệu quá trình học tập của học sinh để làm căn cứ đánh giá thường xuyên cho học sinh đảm bảo việc đánh giá được thực hiện khách quan, toàn diện, minh bạch; từng bước thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính nếu có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện.

- Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu (CSDL) số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, đáp ứng chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các nhà trường, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

- Tiếp tục phát triển học liệu số đảm bảo chất lượng: Huy động giáo viên tham gia đóng góp học liệu số để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng, phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường.

- Nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, kỹ năng xây dựng học liệu số, bài giảng tương tác, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến...

- Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản phục vụ dạy môn Tin học. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

- Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cán bộ quản lý và giáo viên.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác Phổ cập giáo dục, Xóa mù chữ; mở rộng phạm vi dữ liệu quản lý và nâng cao vai trò của các hệ thống quản trị cơ sở giáo dục đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo.

3. Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, ưu tiên triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; từng bước thực hiện cải cách thủ tục hành chính thông qua việc ứng dụng chữ ký số trong việc quản lý hồ sơ điện tử, giáo án, kế hoạch bài dạy, sổ đầu

bài, sổ chủ nhiệm, các mẫu đơn thư ban hành nội bộ và các mẫu đơn thư phục vụ công tác tuyển sinh, chuyển trường.

4. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác Truyền thông giáo dục; liên tục cập nhật nội dung trên Cổng thông tin điện tử; tận dụng các ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai sử dụng phần mềm truyền thông giáo dục mShool nhằm đáp ứng yêu cầu gửi, nhận thông tin một cách an toàn, đầy đủ, chính xác từ nhà trường, tới CMHS và HS.

5. Tiếp tục triển khai và nâng cao hiệu quả của Cơ sở dữ liệu ngành theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về Cơ sở dữ liệu Giáo dục và Đào tạo:

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các ứng dụng quản lý điểm, quản lý hồ sơ điện tử được đồng bộ với Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức cập nhật dữ liệu, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo; hoàn thiện việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; thông tin của học sinh các lớp cuối cấp phục vụ các kỳ thi tốt nghiệp.

- Đảm bảo chất lượng dữ liệu của hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo làm nền tảng triển khai dạy học trực tuyến, công tác tuyển sinh đầu cấp, chuyển trường, tổ chức các kỳ thi, khảo sát chất lượng. Triển khai cập nhật CSDL đầy đủ theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo, tổ chức tập huấn cho giáo viên, nhân viên sử dụng hệ thống; thực hiện cập nhật theo thời gian thực hồ sơ học sinh, giáo viên, phân công chuyên môn, kết quả, đánh giá, điểm của học sinh. Việc xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành ngành đảm bảo tuân thủ các quy định của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định.

6. Thực hiện các dịch vụ công trực tuyến

- Thủ tục trực tuyến xin chuyển trường, xin thôi học, nhập học lại, tuyển sinh đầu cấp; Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc; Thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập, chia, tách các cơ sở giáo dục mầm non.

- Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt thông qua việc xây dựng cơ chế pháp lý và nền tảng kỹ thuật để giám sát việc thu chi tại trường đảm bảo quyền lợi của phụ huynh và học sinh.

7. Mở rộng phạm vi triển khai và sử dụng hệ thống văn phòng điện tử nhằm liên thông văn bản; thực hiện các thủ tục hành chính công; quản lý, điều hành cơ quan, đảm bảo 100% văn bản (ngoại trừ văn bản mật) được phát hành dưới hình thức văn bản điện tử có chứng thư số.

III. ĐĂNG KÍ CHỈ TIÊU

- 100% các văn bản chỉ đạo, điều hành của ngành giáo dục được triển khai qua hệ thống mạng nội bộ (zalo, gmail), cổng thông tin của nhà trường.

- Sử dụng phần mềm họp trực tuyến (google meet), dạy học trực tuyến (LMS)
- Khai thác hiệu quả công thông tin điện tử trong công tác quản lý, dạy và học.
- 100% giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy – học
- Giáo viên đảm bảo tỉ lệ chương trình GDPT được triển khai dưới hình thức trực tuyến ở tất cả các môn học từ 15% đến 25%.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện chương trình chuyển đổi số.

2. Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong năm học 2023 - 2024; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

3. Thực hiện cập nhật, đồng bộ dữ liệu lên Cơ sở dữ liệu ngành ngành phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật và quy tắc an toàn an ninh thông tin về quản lý, sử dụng và danh mục API cập nhật, đồng bộ dữ liệu đối với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

- Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tổ chức dạy môn Tin học, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục; đảm bảo đủ thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy - học; từng bước hình thành phòng thiết kế học liệu số và dạy học trực tuyến trong nhà trường.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin, triển khai các giải pháp phòng ngừa để tránh bị lợi dụng, khai thác và các biện pháp ứng cứu tại chỗ theo quy trình tại Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống CSDL giáo dục.

- Đảm bảo an toàn dữ liệu, đặc biệt là dữ liệu cá nhân; tuyên truyền, quán triệt đến các công chức, viên chức trong đơn vị về nội dung, vai trò, giá trị cũng như những hành vi không được phép thực hiện đối với dữ liệu cá nhân. Đảm bảo nguyên tắc 1 nguồn phát sinh dữ liệu duy nhất tại Cơ sở dữ liệu ngành ngành đối với dữ liệu nhân thân nhằm đảm bảo tính đồng nhất, tính xác thực và hạn chế tình trạng lộn xộn dữ liệu cá nhân của học sinh, giáo viên, phụ huynh.



- Tham mưu các cấp đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ cơ sở giáo dục, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên ở những nơi còn khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá các gói cước) cho học sinh, giáo viên và cơ sở giáo dục.

- Phối hợp tổ chức và khuyến khích các giáo viên tham gia các Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của Sở cũng như Cuộc thi Xây dựng thiết bị dạy học số của Bộ Giáo dục và Đào tạo; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò chủ động của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số đưa vào sử dụng ở nhà trường; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Phòng Giáo dục và Đào tạo và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

- Triển khai Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục. Đơn vị chủ động huy động kinh phí từ các nguồn tài trợ, đóng góp hoặc tự đảm bảo xây dựng phòng studio (ở những nơi có nhu cầu và điều kiện) phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết).

- Khuyến khích cơ sở triển khai các giải pháp tính toán và lưu trữ dựa trên công nghệ đám mây nhằm tận dụng số lượng máy tính với cấu hình sẵn có; tạo thói quen lưu trữ, trách nhiệm bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân của giáo viên và học sinh; nâng cao năng lực hợp tác, làm việc nhóm, chia sẻ tài nguyên giữa học sinh và giáo viên; giúp giáo viên và học sinh tiếp cận, làm quen với những công nghệ hiện đại nhất.

- Sử dụng các hệ thống quản lý công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ có kết nối liên thông với Cơ sở dữ liệu ngành dân cư quốc gia.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông tại trường nhằm có được sự phối hợp, đồng hành của các cấp chính quyền, phụ huynh học sinh và xã hội; nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động Giáo dục và Đào tạo cũng như các thành tựu đã đạt được.

6. Khuyến khích áp dụng các giải pháp kết nối đa nền tảng như tin nhắn OTT, email, phần mềm ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục, đảm bảo thông tin truyền tải được đầy đủ, thường xuyên, đa dạng và hỗ trợ tốt cho công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc dạy và học.

7. Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh theo định hướng chuẩn quốc tế. Tăng cường liên kết, hợp tác triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra, đánh giá chứng chỉ Tin học quốc tế cho học sinh đảm bảo theo khung năng lực số quốc tế và Việt Nam. Các nội dung triển khai tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông 2018.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

9. Công khai thực hiện kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt và nền tảng giám sát thu chi tại đơn vị nhằm đảm bảo việc thực hiện thanh toán trên các nền tảng số được diễn ra minh bạch, các tiện ích thanh toán tạo được sự thuận tiện cho phụ huynh khi tham gia dịch vụ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ quản lý

- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn CB - GV - NV triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2023-2024.

- Hiệu trưởng thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

- Thành lập Ban chuyển đổi số của nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

- Xây dựng, cập nhật quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân làm tốt; có nhắc nhở, phê bình cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ 1 và gửi báo cáo về Phòng GD&ĐT trước ngày 15/01/2024.

- Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2023 - 2024 và gửi báo cáo về Phòng GD&ĐT 02/6/2024.

2. Đối với tổ chuyên môn.

- Triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 đến toàn thể giáo viên, nhân viên và tuyên truyền thực hiện tốt.

- Tổ chức rà soát chương trình, thống nhất nội dung và hình thức dạy học phù hợp với đối tượng học sinh; đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.

- Triển khai tích cực việc đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT trong dạy học. Hỗ trợ, chia sẻ về mặt chuyên môn giữa các giáo viên.

- Tập trung xây dựng hệ thống câu hỏi trực tuyến, bài giảng trực tuyến, khai thác hiệu quả tài liệu giảng dạy trên hệ thống thông tin điện tử và các trang mạng.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở, động viên các giáo viên tích cực đổi mới, ứng dụng CNTT; chuyển đổi số và thống kê giáo dục; xây dựng kho học liệu dùng chung mang lại hiệu quả giáo dục cao góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo tỉ lệ chương trình GDPT được triển khai dưới hình thức trực tuyến ở tất cả các môn học từ 15% đến 25%.

3. Đối với giáo viên, nhân viên.

- Thực hiện nghiêm túc ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Giáo viên và nhân viên sử dụng tốt hòm thư điện tử gmail, zalo, web...; tăng cường học hỏi kinh nghiệm để sử dụng các phần mềm thiết kế bài giảng điện tử, elearning, học liệu số, hệ thống câu hỏi, bài tập, bài giảng trực tuyến ...

- Tích cực thảo luận trong tổ, nhóm chuyên môn, tự học để có giải pháp ứng dụng hiệu quả CNTT vào các hoạt động giảng dạy và giáo dục.

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm dạy học, hệ thống quản lý văn bản theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 của trường THCS Phạm Hữu Lầu. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Cán bộ quản lý nhà trường để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- CBQL nhà trường (để chỉ đạo);
- TTCM và TT tổ HC (để thực hiện);
- Lưu: VT.



Võ Bảo Đào Diễm